

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 103/2021/HSST
Ngày: 27-4-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành.

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 03-3-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐ-HSST ngày 14-4-2021 đối với bị cáo:

Bùi Thị VA - sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4C ba tầng số 7 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 92 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc T và bà Lê Thị V; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-02-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 12 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Phó Quốc Lương - sinh năm 1953.
 2. Chị Phạm Thị Minh Nguyệt - sinh năm 1980.
- (Ông Lương và chị Nguyệt vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 17-12-2020, tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngách 47/181 đường P, phường T, thành phố N phát hiện Bùi Thị VA đang dắt xe đạp có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, VA tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (VA khai là 01 gói Heroine của mình mục đích để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa VA và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường V, thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của VA 01 xe đạp Mini màu xám đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 1319/GĐKTHS ngày 22-12-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng thu giữ của VA trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu: 0,119 gam (Không phải một một chín gam).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị VA khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 6 giờ ngày 17-12-2020, VA đi xe đạp một mình từ nhà đến ngõ 181 đường P, phường T, thành phố N mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi VA gặp và mua của một người đàn ông (Không rõ lai lịch) khoảng 40 tuổi 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng rồi dắt xe ra về. Khi đi đến đầu ngách 47/181 đường P, phường T, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTPNĐ ngày 03-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Bùi Thị VA về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thị VA xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị VA theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị VA phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thị VA có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 17-12-2020, tại khu vực đầu ngách 47/181 đường P, phường T, thành phố N, Bùi Thị VA đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam (Không phải một một chín gam) Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1319/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 xe đạp mini

màu xám đen và 01 điện thoại di động Samsung đã thu giữ là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Thị VA do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị VA bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị VA phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị VA 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1319/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp mini màu xám đen và 01 điện thoại di động Samsung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-3-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị VA phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị VA được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng

chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

